

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1938; có chồng là Huỳnh L và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, đến ngày 17/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị L1**, sinh năm 1954 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Đ (đã chết) và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, đến ngày 17/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đoàn Thị P**, sinh năm 1962 tại tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); có chồng là Nguyễn Trọng D

và 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/7/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “dùng nhà của mình để chứa bạc” vào ngày 15/3/2021, mức phạt tiền 5.000.000đồng. Đã chấp hành nộp phạt vào ngày 03/8/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, đến ngày 17/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Công M**, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C1 (đã chết) và bà Trịnh Thị T2 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/6/2021 bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 15/3/2021, mức phạt tiền 1.500.000đồng. Đã chấp hành nộp phạt vào ngày 03/8/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, đến ngày 17/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, Lê Thị H, sinh năm 1966, trú tại thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi chợ ở thôn B, xã Q, huyện K thì gặp Nguyễn Công M, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trần Thị L1, sinh năm 1954, trú tại thôn D, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Đoàn Thị P, sinh năm 1962, trú tại thôn S xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đã quen biết nhau từ trước nên H rủ những người này về nhà H tại thôn A, xã Q, huyện K để chơi đánh bạc thì được M, L1, P đồng ý. Sau đó, H ghé vào quán tạp hóa mua 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá rồi về nhà chuẩn bị trước. Khoảng 15 phút sau, P, M, L1 đến rồi cùng đi vào phòng ngủ của H, ngồi trên giường có trải chăn sẵn và sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ bắt đầu đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên, cá cược thắng thua từ 20.000 đồng đến 40.000đồng. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc H, L1, P, M đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an huyện K vào bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.027.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*); 01 (một) ca nhựa màu đỏ- trắng, hình trụ tròn, đường kính 12cm, cao 23cm, bên trong có số tiền 140.000đồng (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*); 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 (một) chăn bông nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (200x160)cm là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia mỗi người 13 lá bài, quy ước lá bài nhỏ nhất là 3 bích đến 3 chuồn, 3 rô, 3 cơ. Sau đó, lần lượt đến 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và lá bài 2. Lượt chơi đầu, ai có 3 Bích thì được đánh trước, các lượt chơi còn lại ai hết bài trước thì được chia bài và đánh trước. Người chơi đầu tiên được quyền ra một quân hoặc một kiểu kết hợp tùy ý (rác, đôi, ba hay sảnh) lần lượt theo ngược chiều kim đồng hồ (chiều tay phải), những người chơi còn lại có quyền đề bài người bên trái

mình. Bài người ra sau phải cùng kiểu kết hợp và lớn hơn bài người trước mới được coi là đề bài (tức là cùng rác, sảnh, đôi...trừ trường hợp chặt heo). Trong cùng một lượt bài việc đề bài có thể xảy ra trong nhiều vòng chứ không bó hẹp 01 vòng duy nhất, tuy nhiên người chơi bỏ lượt sẽ không được tham gia vòng tiếp theo, quyền đề bài chỉ được thực hiện khi có lượt mới. Khi không có người chơi chặt hoặc đề được lá bài vừa đánh thì lượt chơi kết thúc, người đánh cuối cùng có thể tiếp tục đánh ra quân bài tùy ý để bắt đầu lượt mới. Ai đánh bài trên tay hết trước người đó về nhất, kế tiếp về nhì, ba và thứ tư. Trong quá trình đánh bài, ai về cuối chung cho người về nhất 40.000 đồng, người về 3 chung cho người về nhì 20.000 đồng. Người nào có “sảnh” (6 quân bài liên tiếp 9, 10, J, Q, K, A) thì những người còn lại phải chung 100.000đồng, người nào có “khập” (03 quân bài trùng nhau) thì những người còn lại phải chung 20.000đồng, “khập” lớn ăn “khập” bé, tứ quý tính thành 02 “khập”, người nào có quân bài A thì những người còn lại phải chung mỗi quân A là 20.000đồng, người nào có nhiều A thì ăn hết. Quá trình đánh bạc, ván nào có “sảnh” thì người có “sảnh” bỏ ra 20.000đồng vào trong chiếc ca nhựa màu đỏ- trắng để trả tiền mua bài và uống nước.

Số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Lê Thị H mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, kết quả không xác định thắng, thua; Nguyễn Công M mang theo số tiền 1.127.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, kết quả không xác định thắng, thua; Trần Thị L1 mang theo số tiền 1.600.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, kết quả không xác định thắng, thua; Đoàn Thị P mang theo số tiền hơn 11.300.000 đồng, P lấy ra trước hơn 400.000đồng để đánh bạc, còn lại 10.900.000đồng bỏ trong túi, khi nào thua hết sẽ lấy ra để đánh bạc, kết quả không xác định thắng, thua. Khi Cơ quan Công an ập vào bắt quả tang, P ném toàn bộ số tiền trong người lên chiếu bạc.

Cáo trạng số 04/QĐ-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** từ 30 triệu đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị L1** từ 30 triệu đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị P** từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công M** từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 1.000.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đoàn Thị P và Nguyễn Công M.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với số tiền 15.167.000 đồng đã thu giữ (gồm 15.027.000 đồng trên chiếu bạc và 140.000đồng trong chiếc ca nhựa) các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 (một) ca nhựa màu đỏ - trắng, hình trụ tròn, đường kính 12cm, cao 23cm; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 (một) chăn bông nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (200x160)cm là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, tại nhà của Lê Thị H tại thôn A, xã Q, huyện K, các bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an huyện K bắt quả tang thu giữ số tiền 15.167.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.....

Các bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành, vì vậy cần phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ để quyết định hình phạt.

[3.1] Bị cáo Lê Thị H là người rủ rê các bị cáo khác về nhà để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo H cao hơn so với bị cáo L1 là phù hợp.

[3.2] Bị cáo Đoàn Thị P và Nguyễn Công M là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên mức hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo M nặng hơn so với bị cáo H và bị cáo L1 là phù hợp.

[3.3] Đối với bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H là lao động chính trong gia đình phải nuôi chồng là người mắc bệnh tâm thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[3.4] Các bị cáo Đoàn Thị P, Nguyễn Công M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, là lao động chính nuôi sống gia đình, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ để các bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống gia đình cũng như tự cải tạo, giáo dục bản thân dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương.

[3.5] Về khấu trừ thu nhập của các bị cáo: Khấu trừ thu nhập đối với Đoàn Thị P và Nguyễn Công M mỗi tháng 1.000.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Thị H, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M là lao động chính nuôi sống gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Tất cả các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.167.000 đồng đã thu giữ (gồm 15.027.000 đồng trên chiếu bạc và 140.000 đồng trong chiếc ca nhựa) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca nhựa màu đỏ - trắng, hình trụ tròn, đường kính 12cm, cao 23cm; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 (một) chăn bông nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (200x160)cm là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[1] **Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M phạm tội “Đánh bạc”.

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị L1** số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị P** 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 17/7/2023. Quy đổi

thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 26 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[1.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công M** 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 17/7/2023. Quy đổi thời gian tạm giữ 01 ngày = 03 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đoàn Thị P và Nguyễn Công M cho UBND xã B, huyện K giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đoàn Thị P mỗi tháng 1.000.000 đồng trong thời gian 27 tháng cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Công M mỗi tháng 1.000.000 đồng trong thời gian 24 tháng cải tạo không giam giữ để nộp vào công quỹ Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.167.000 đồng đã thu giữ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, theo biên lai thu tiền số 0004588 ngày 11/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca nhựa màu đỏ - trắng, hình trụ tròn, đường kính 12cm, cao 23cm; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 (một) chăn bông nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (200x160)cm là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị H, Trần Thị L1, Đoàn Thị P, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Soái